TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Chu Văn Tiếp;
Bà Phùng Thị Thu .

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, bị hại, người làm chứng; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm bị cáo, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn P, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 10/2021/HS-ST ngày 01-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù, ngày 12-11-2022 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 04-6-2024; có mặt.

- *Bị hại:*
1. Ông Triệu Văn V, sinh năm 1968; có mặt.
2. Bà Chu Thị N, sinh năm 1969; vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04-10-2023 Đàm Văn H đang ở nhà tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì thấy có mấy con gà của ông Triệu Văn V và bà Chu Thị N sang bếp nhà Đàm Văn H bới thóc, trong đó có 01 con gà trống lông màu đen. Đàm Văn H đã đuổi mấy con gà đó đi nhưng một lúc sau thì con gà trống lông màu đen quay lại và đi vào bếp nhà Đàm Văn H bới thóc, Đàm Văn H tiếp tục đuổi thì con gà chạy vào trong chuồng gà của nhà Đàm Văn H. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Đàm Văn H nảy sinh ý định lấy trộm con gà. Đàm Văn H bắt lấy con gà, dùng dây lạt (có sẵn trong chuồng) buộc hai chân và hai cánh con gà lại rồi nhốt vào trong chuồng gà của gia đình, mục đích sẽ đem đi bán. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bà Lê Thị M là mẹ Đàm Văn H đi làm đồng về nghe thấy tiếng gà kêu nên vào chuồng gà kiểm tra thì thấy 01 con gà trống lông màu đen đang bị buộc chân và cánh để trong chuồng, biết đây là con gà của nhà bà Chu Thị N, ông Triệu Văn V và nghi ngờ Đàm Văn H đã lấy trộm nên bà Lê Thị M trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Khi Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nhà làm việc thì Đàm Văn H không hợp tác, bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc với gia đình. Ngày 04-10-2023 Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản kiểm tra trọng lượng và bàn giao tài sản là vật chứng của vụ án đối với 01 con gà trống, có bộ lông màu đen, trọng lượng 02kg cho bà Chu Thị N. Ngày 04-6-2024 Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã bắt bị cáo để tạm giam đối với Đàm Văn H khi đang ở khu vực thôn H, xã N, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 22-3-2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 10-2023: 01 con gà trống, trọng lượng 02 kg, có bộ lông màu đen có giá trị 306.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại bà Chu Thị N, ông Triệu Văn V đã nhận lại tài sản con gà trống bị mất trộm, không yêu cầu Đàm Văn H phải bồi thường gì.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSCL ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn H không thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, không bị ai ép buộc khai báo, tất cả các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can và các văn bản khác trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự viết, đều được đọc lại và tự mình ký, ghi họ tên bị cáo vào các văn bản đó, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trong bản kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Khi bị cáo được nhận bản kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến về hành vi mình bị điều tra, truy tố về tội Trộm cắp tài sản là do trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không được gặp mẹ bị cáo là bà Lê Thị M để hỏi về nguồn gốc con gà trống xem có phải con gà của nhà bị cáo không và do bị cáo không có mẹ bị cáo làm chứng cho mình nên bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm

cắp con gà của bị hại ông Triệu Văn V. Tại phiên tòa hôm nay do đã có mặt mẹ bị cáo tham gia phiên tòa để làm chứng cho việc bị cáo không trộm cắp con gà của ông Triệu Văn V nên bị cáo không thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Chu Thị N khai trong quá trình điều tra, ông Triệu Văn V khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Con gà trống có đặc điểm, trọng lượng như cáo trạng đã nêu do bị cáo trộm cắp của vợ, chồng ông bà. Sau khi Công an đến làm việc, vợ, chồng ông bà đã được Công an trả lại con gà trống nên không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo với mức hình phạt theo quy định pháp luật.

Người làm chứng bà Lê Thị M khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ bị cáo Đàm Văn H. Ngày 04-10-2023 bị cáo trộm con gà trống của bị hại bà Chu Thị N, ông Triệu Văn V như cáo trạng đã truy tố là đúng. Việc con trai bà trộm gà do hôm đó khi bà đi làm về phát hiện ra Đàm Văn H bắt con gà của bị hại, buộc dây lạt hai chân và hai cánh con gà lại rồi nhốt vào trong chuồng gà của gia đình, bị cáo lúc đó biết bà đã về nhà, đã gặp mặt bà nhưng bị cáo đi vào trong nhà bà, không hề hỏi bà xem con gà trống đó có phải gà của gia đình hay không, lúc đó bà rất bức súc với hành vi trộm cắp của con bà nên bà đã trình báo đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo quy định pháp luật với mong muốn tốt cho con bà. Bà đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận:

Bị cáo Đàm Văn H có ý kiến tranh luận: Bị cáo không phạm tội Trộm cắp tài sản, mức hình phạt đối với bị cáo là nặng.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của bị cáo Đàm Văn H: Tại phiên tòa bị cáo tự thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, không bị ai ép buộc khai báo, tất cả các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can và các văn bản khác trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự viết, đều được đọc lại và tự mình ký, ghi họ tên bị cáo vào các văn bản đó, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trong bản kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Khi bị cáo được nhận bản kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến về hành vi mình bị điều tra, truy tố về tội Trộm cắp tài sản. Ngày sau khi sự việc xảy ra, Công an xã đã có mặt tại hiện trường để giải quyết vụ việc, bị cáo đã có hành vi

lẩn trốn, sau đó bị cáo biết mình được triệu tập nên bị cáo về Công an để phục vụ điều tra. Do đó, lời khai không nhận tội tại phiên tòa, với lí do bị cáo nại ra là quá trình điều tra, truy tố bị cáo không được gặp mẹ bị cáo là bà Chu Thị N để hỏi về nguồn gốc con gà trống xem có phải con gà của nhà bị cáo không và do bị cáo không có mẹ bị cáo làm chứng cho mình, tại phiên tòa hôm nay do đã có mặt mẹ bị cáo tham gia phiên tòa để làm chứng cho bị cáo nên bị cáo không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, các lí do này Viện kiểm sát không chấp nhận vì không phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong vụ án và lời khai của người làm chứng bà Lê Thị M là mẹ đẻ bị cáo, do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt Kiểm sát viên thấy rằng tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân nên Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị.

Bị cáo Đàm Văn H không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị hại ông Triệu Văn V không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Chu Thị N vắng mặt không lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn H đã khai nhận rõ hành vi diễn biến vụ việc như tại cơ quan điều tra, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận với diễn biến hành vi như vậy là hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, không phù hợp với tình tiết khách quan trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Với lí do bị cáo đưa ra do trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản con gà trống của bị hại là do thời điểm đó bị cáo không biết mẹ bị cáo bà Lê Thị M có lời khai như thế nào nên bị cáo đã nhận tội, còn tại phiên tòa hôm nay đã có mẹ bị cáo làm chứng cho hành vi của bị cáo không Trộm cắp tài sản là con gà trống của vợ, chồng ông Triệu Văn V nên bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lí do bị cáo đưa ra không phù hợp với diễn biến hành vi, không phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng đã tạm giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04-10-2023 tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đàm Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 con gà trống

có bộ lông màu đen trị giá 306.000 đồng của bà Chu Thị N và ông Triệu Văn V. Bị cáo Đàm Văn H đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đàm Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn H là người có nhân thân xấu, vì có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích như phần đầu Bản án đã nêu.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn H không thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đàm Văn H có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này, điều này thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa phát sinh tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng xảy ra tại địa phương, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Đàm Văn H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đàm Văn H không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại bà Chu Thị N, ông Triệu Văn V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 6 năm 2024.

3. Về án phí: Bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Thanh Huyền